TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **403** /2021/QĐST-HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 336/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị T** - sinh năm 1976.

- ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Đình K** - sinh năm 1974.

Cùng ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn PB, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **04** tháng **11** năm **2021**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **04** tháng **11** năm **2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh K xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Thị

K1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2001; Nguyễn Đình T1, sinh ngày 10/01/2008. Hiện hai con K1, D đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất hay tâm thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đình T1 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh K không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*), được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075315 ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội (số 34/2015);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thế Lợi